

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3539/2022/KDTM-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X - THÀNH PHỐ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4822/2022/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5824/2022/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam)

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng BQL KCN, Lô A124-1,2 KCN x, ấp Tân x, xã x, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Thirachet x, sinh năm 1974; Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: Căn hộ Xi Grand Court, 258 x, Phường 14, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Duy Đ, sinh năm 1986; Chức vụ: Nhân viên; Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Diamond, KDC Sunview Town, đường x, phường x, thành phố x, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 2021/12/CPAC-UQ ngày 24 tháng 12 năm 2021).

Bị đơn: Công ty TNHH Y

Trụ sở: Số 2 Đường 5, khu phố 7, phường x, thành phố y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lâm X, sinh năm 1984; Chức vụ: Giám

độc; Địa chỉ: Số 6, đường số 9, khu phố 5, phường x, thành phố x, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2021 và quá trình tố tụng của nguyên đơn Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam) trình bày:

Ngày 05/3/2019, Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là C VIỆT NAM) với Công ty TNHH Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y) ký kết hợp đồng mua bán số 020.19.SCG-HĐKT, cụ thể C VIỆT NAM sẽ cung cấp và bơm bê tông tươi cho Công ty Y tại công trình dân dụng. Công ty Y có trách nhiệm thanh toán 100% tiền hàng cho C VIỆT NAM. Sau khi thương lượng giá và khối lượng vận chuyển thì C VIỆT NAM đã thực hiện theo như thỏa thuận với Công ty Y. Tính đến ngày 28/4/2019 là ngày cuối cùng của Công ty Y mua hàng của C VIỆT NAM, thì Công ty Y còn nợ lại C VIỆT NAM là 267.679.991 đồng. Ngày 10/5/2019 Công ty Y thanh toán cho C VIỆT NAM số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 14/5/2019 C VIỆT NAM và Công ty Y xác nhận công nợ là 237.679.991 đồng. Sau nhiều lần C VIỆT NAM yêu cầu Công ty Y trả số tiền nợ trên nhưng Công ty Y không hợp tác.

Nay C VIỆT NAM yêu cầu Công ty Y trả cho C VIỆT NAM số tiền nợ là 383.377.825 (trong đó gồm tiền nợ gốc là 237.679.991 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/9/2022 là 145.697.834 đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn C VIỆT NAM có yêu cầu vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nêu trên. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Y: Trong quá trình tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử (HĐXX), thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và bảo lưu quan điểm của mình; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng:

Tranh chấp giữa Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam) với Công ty TNHH Y phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty TNHH Y có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét, Giấy ủy quyền số 2021/12/CPAC-UQ ngày 24 tháng 12 năm 2021 của C VIỆT NAM ủy quyền cho ông Phạm Duy Đông tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận. Do đó ông Phạm Duy Đông tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn quan trọng vụ án.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Yêu cầu Tòa án buộc Công ty Y trả cho C VIỆT NAM số tiền nợ là 383.377.825 đồng (trong đó gồm tiền nợ gốc là 237.679.991 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/9/2022 là 145.697.834 đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, về hình thức hợp đồng mua bán số 020.19.SCG-HĐKT ngày 05/3/2019 ký giữa giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 24 Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đơn kiện do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 05/3/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng mua bán số 020.19.SCG-HĐKT, cụ thể nguyên đơn cung cấp bê tông tươi cho bị đơn tại công trình dân dụng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán 100% tiền hàng cho nguyên đơn. Tính đến ngày 28/4/2019 là ngày cuối cùng bị đơn mua hàng của nguyên đơn, thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 237.679.991 đồng. Ngày 10/5/2019 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 14/5/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn xác nhận công nợ là 237.679.991 đồng và bị đơn đã đồng ý thanh toán cho nguyên đơn, ký xác nhận công nợ với nguyên đơn. Tuy nhiên, sau khi xác nhận công nợ với nguyên đơn thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán đối với nguyên đơn, nên HĐXX có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ 237.679.991 đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn có sổ chi tiết công nợ, ngày 08/3/2019 bị đơn bắt đầu thanh toán cho nguyên đơn, ngày cuối cùng bị đơn thanh toán ngày 10/5/2019. Theo thư xác nhận công nợ giữa nguyên đơn và bị đơn ngày 14/5/2019. Nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất theo thỏa thuận hợp đồng mua bán số 020.19.SCG-HĐKT ngày 05/3/2019 đã ký, theo Điều 8 về bồi thường thiệt hại, xử phạt "...Trường hợp bên B không thanh toán đúng thời hạn thanh toán thì bên B phải trả thêm phần lãi chậm trả cho bên A theo lãi suất được ấn định là 0.05%/ngày tính trên tổng số tiền chậm trả...". Nay đến thời điểm hiện tại bị đơn vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn, nên xác định thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 28/4/2019. Tuy nhiên, ngày 10/5/2019 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, nguyên đơn xác nhận công nợ với bị đơn ngày 14/5/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ lãi từ ngày 10/5/2019 đến ngày tòa xét xử. Xét, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả mức lãi suất là 18%/năm (0.05/ngày) là phù hợp theo quy định, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/5/2019 đến ngày 16/9/2022 trên số tiền hàng chưa thanh toán 237.679.991 đồng theo mức lãi suất 18%/năm (0.05%/ngày) x (1226 ngày) = 145.697.834 đồng.

Tổng số tiền chưa thanh toán là 237.679.991 đồng + 145.697.834 đồng = 383.377.825 đồng.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng chưa thanh toán là 383.377.825 (Ba trăm tám mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi lăm) đồng.

[2] Đối với bị đơn Công ty TNHH Y: Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có nợ tiền mua bán hàng hóa của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên là có cơ sở chấp nhận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và hợp pháp. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam):

Buộc Công ty TNHH Y trả cho Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam) số tiền là 383.377.825 (Ba trăm tám mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi lăm) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 19.168.891 (Mười chín triệu một trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm chín mươi một) đồng buộc Công ty TNHH Y phải chịu theo quy định.

Trả lại cho Công ty TNHH Cốt Liệu và C (Việt Nam) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 8.699.008 (Tám triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn không trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0025610 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. X;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.X;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Loan